

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2021/HC-ST

Ngày: 31.12.2021

*“V/v: Yêu cầu hủy quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực
đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Ngọc Bích** và Ông **Nguyễn Hồ Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Công Hách** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trần Chí Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 252/2020/HCST ngày 08/9/2020 về việc *“Yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST-HC ngày 15/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/QĐST-HC ngày 29/11/2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Trịnh Huy H** – Sinh 1956

Địa chỉ: Xã Trung H, huyện C M, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn T – Công ty Luật TNHH H T – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người bị kiện:

Chủ tịch UBND huyện C M, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 102 khu B S, thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh H – Phó chủ tịch UBND huyện C M, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Lê Anh D – Phó trưởng phòng Tư pháp huyện C M; Ông Đỗ Trung H1 – Chuyên

viên phòng Tài nguyên môi trường huyện C M. *Có mặt. (Giấy ủy quyền số 339/UQ-UBND ngày 05/10/2020).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện C M, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 102 khu B S, thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh H – Phó chủ tịch UBND huyện C M, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Lê Anh D – Phó trưởng phòng Tư pháp huyện C M; Ông Đỗ Trung H1 – Chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường huyện C M. *Có mặt. (Giấy ủy quyền số 339/UQ-UBND ngày 05/10/2020).*

2. UBND xã Trung H, huyện C M, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: xã Trung H, huyện C M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức G – Phó chủ tịch UBND xã Trung H, huyện C M, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

(Giấy ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 23/6/2020)

3. Bà ***Đàm Thị L*** – Sinh năm 1961. *Vắng mặt*

4. Anh ***Trịnh Hoài D*** – Sinh năm 1983. *Có mặt*

5. Anh ***Trịnh Huy H2*** – Sinh năm 1985. *Vắng mặt*

6. Anh ***Trịnh Huy Đ*** – Sinh năm 1987. *Vắng mặt*

7. Chị ***Phạm Thị H3*** - Sinh năm 1989. *Vắng mặt*

Cùng hộ khẩu thường trú tại: Xã Trung H, huyện C M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai tại Tòa án người khởi kiện là ông Trịnh Huy H trình bày:

- *Về nguồn gốc đất:* Tháng 4 năm 1994, UBND xã Trung H chủ trương giải quyết giao đất giãn dân và thu lệ phí để xây dựng đường giao thông của xã.

Ngày 19/5/1994, UBND xã Trung H đến cắm đất cho gia đình ông từ chân tường bao của gia đình bà Q trở ra. Cụ thể: 03 m ngõ và 19 m đất ở chạy dài 57,6 m. UBND xã đã giao đất và gia đình ông đã nhận đất, đóng cọc 4 góc. UBND xã cũng tiến hành lập biên bản giao quyền sử dụng đất. Tại Biên bản giao đất thể hiện rõ: Chủ thể được giao là Trịnh Huy H, tổng diện tích đất giao là 1080 m², lệ phí một lần 12.000.000 đồng (*Mức lệ phí này là đã được giảm do gia đình có công với nước*); thông tin thửa đất cụ thể như sau: Phía

Đông giáp bờ ruộng ao ông Viên dài 19 m; Phía Tây giáp đường trục đi Chi nê dài 19 m; Phía Nam giáp đất 5% của xóm 57,6 m; Phía Bắc giáp đất ông H + ngõ 57,6 m.

Từ khi được giao, gia đình ông cấy lúa sát chân tường bao hộ bà Q. Đến năm 2001, gia đình ông làm nhà tại khu đất này thì gia đình bà Q xin mở cổng đi nhờ cùng ngõ, vì là họ hàng nên gia đình ông đồng ý. Gia đình làm lối đi từ đường ngoài vào khoảng 22 m, còn lại tất cả khu vườn bên dưới gia đình ông đã đổ đất, cải tạo, trồng cây ăn quả. Toàn bộ diện tích được giao gia đình ông sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay.

- Về việc UBND huyện C M ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Do mâu thuẫn giữa gia đình ông và gia đình bà Q liên quan đến lối đi chung, người nhà bà Q đã có hành vi lăng mạ, xúc phạm gia đình ông nên các con ông đã xây tường bao giáp mặt đường đi nhằm hạn chế tối đa việc va chạm giữa hai bên gia đình.

Biên bản kiểm tra hiện trạng số 02/BB-KTHT ngày 17/3/2020 và Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 19/3/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của UBND xã Trung H xác định ngõ đi là đất công do UBND xã Trung H quản lý; xác định gia đình ông có hành vi lấn chiếm.

Ngày 25/3/2020, UBND huyện C M ban hành Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ gia đình ông về hành vi lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn.

Ngày 16/4/2020, UBND huyện C M ban hành Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC.

Ngày 20/3/2020, ông khiếu nại Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC và ngày 19/5/2020, ông nhận được Quyết định 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại với nội dung giữ nguyên quan điểm như Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC.

Không đồng ý với các quyết định hành chính nêu trên, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên hủy các Quyết định: Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa ông Trịnh Huy H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H yêu cầu Hội đồng xét xử hủy tất cả các Quyết định hành chính liên quan đến Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H.

Quan điểm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C M và UBND huyện C M, thành phố Hà Nội:

UBND huyện C M có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện như sau:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Trịnh Huy H: Ngày 03/4/1994 UBND xã Trung H giao đất cho hộ bà Đàm Thị Q, tại khu Công N, xóm C, thôn T C, xã Trung H. Tại Biên bản giao đất có mô tả phía Nam giáp với ruộng 5% của xóm.

Ngày 29/5/1994, UBND xã Trung H giao cho hộ ông Trịnh Huy H 1.080m² đất tại khu công N, xóm C (có Biên bản giao đất, kèm sơ đồ thửa đất và Phiếu thu tiền do UBND xã Trung H lập cùng ngày 29/5/1994 thể hiện rõ diện tích đất là 1.080m²).

Biên bản giao quyền sử dụng đất cho hộ ông H thể hiện có cạnh phía Bắc tiếp giáp đất ông Hưng (Chồng bà Q) + Ngõ dài 57,6m; sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản thể hiện diện tích hộ được giao 1.080m² đất, không bao gồm diện tích ngõ đi. Phiếu thu số 205 về khoản ông Trịnh Huy H nộp lệ phí đất ở khu vực công N, xóm C là 1.080m².

Theo ông Hà, năm 2001 gia đình đổ đất lên toàn bộ khu đất (diện tích 1.080m² và ngõ đi rộng 3m, dài 57,6m). Trên phần đất được giao là đất ở đã xây dựng nhà ở bê tông cốt thép, công trình phụ, sân đi giáp ranh với ngõ 3m và mở cổng ra ngõ 3m để đi ra đường trục xã; trên phần đất ngõ 3m, dài 57,6m đã đổ đất trồng cây lâu năm, xây hai đoạn tường chắn ngang ở cuối ngõ và ở vị trí khoảng 23m từ đầu ngõ vào.

Năm 2001 hộ bà Q sử dụng ngõ và năm 2002 mở cổng đi ra tại phần cuối đoạn của ngõ đổ bê tông dài khoảng 23m ở đầu ngõ vào. Năm 2002, ông H đã đổ bê tông làm ngõ đi ra được trục xã. Việc đổ đất, xây dựng tường, đổ bê tông ngõ đi của ông H không bị UBND xã Trung H ngăn chặn, đình chỉ.

- Hồ sơ quản lý đất đai tại UBND xã Trung H:

+ Tại UBND xã không có bản đồ, sổ sách, tài liệu thể hiện loại đất trước và sau khi hộ ông Trịnh Huy H được giao đất năm 1994. Hiện chỉ còn lưu trữ Sổ thuế nhà đất lập năm 1994, trong đó tại xóm C có danh sách tên ông Trịnh Huy H nộp thuế 200m² đất ở và 949m² đất vườn.

+ Tại tờ Bản đồ quy hoạch nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 27/11/2012; đã được điều chỉnh tại Quyết định số 9695/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 thể hiện diện tích đất hộ ông Hà sử dụng thuộc quy hoạch đất khu dân cư.

+ Tại tờ Bản đồ địa chính số 15, đo đạc năm 2018, thể hiện có ngõ đi giữa hai thửa đất của hộ ông Trịnh Huy H và hộ bà Đàm Thị Q, hiện nay bản đồ đang được Đơn vị tư vấn rà soát chưa trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo báo cáo của UBND xã Trung H hiện nay hồ sơ kỹ thuật thửa đất của hộ ông Hà, đại diện hộ chưa ký xác nhận.

- *Việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông Trịnh Huy H và hộ bà Đàm Thị Q:*

Năm 2015, hộ ông Trịnh Huy H và hộ bà Đàm Thị Q xảy ra tranh chấp phần ngõ đi chung. Hộ bà Đàm Thị Q đã có đơn khởi kiện đối với diện tích ngõ đi chung rộng 3m, dài 57,6m đã được Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý. Tại Văn bản số 36/UBND-TNMT ngày 12/01/2016 của UBND huyện C M về việc phúc đáp Văn bản số 613/2015/CV-TA của Tòa án nhân dân huyện có nội dung “...Ngõ đi chung đang tranh chấp giữa hai hộ nêu trên thuộc đất công cộng do UBND xã Trung H quản lý”.

Tòa án nhân dân huyện C M đã đưa ra xét xử và sau đó đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định số 05/2016/QĐST-DS ngày 28/4/2016. Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm dân sự ngày 28/4/2016 ông Trịnh Huy H thừa nhận phần diện tích ngõ đi đang tranh chấp là đất công cộng thuộc quyền quản lý của UBND xã Trung H, không thuộc quyền quản lý của cá nhân ai.

- *Việc sử dụng đất, xây dựng, lấn chiếm của hộ ông Trịnh Huy H:*

Từ năm 2001 đến năm 2018, việc lấn đất, xây dựng trên đất ngõ đi, UBND xã Trung H không lập hồ sơ ngăn chặn, đình chỉ mà chỉ tổ chức hòa giải khi có mâu thuẫn giữa hộ ông H và hộ bà Q.

Năm 2019, hai gia đình ông H và bà Q tiếp tục có mâu thuẫn nên tháng 3/2020, ông H đã huy động người trong gia đình xây tường chặn ngang đầu ngõ không cho gia đình bà Q đi lại (gia đình ông H sử dụng lối đi khác ra đường trục xã). UBND xã Trung H đã mời vận động gia đình ông H nhưng không thành.

Do được nguyên cán bộ lãnh đạo, chuyên môn xã Trung H giai đoạn 1994 giao đất cho hộ ông Trịnh Huy H xác nhận ngõ đi là giao riêng cùng thửa đất 1.080m² cho hộ ông Trịnh Huy H (Biên bản lập ngày 09/01/2020); nên ngày 06/3/2020, hộ ông H đã tổ chức xây tường chặn ngay đầu ngõ, bên trong xếp gạch dọc ngõ, đổ cát, gạch chặn ngay trước cổng gia đình bà Q. Hộ bà Q phải sử dụng thang treo tường bao vào nhà.

Ngày 17/3/2020, UBND xã Trung H kiểm tra hiện trạng và lập Biên bản số 02/BB-KTHT thể hiện hộ ông Trịnh Huy H đang sử dụng 1.117,6m² tăng 37,6m² so với diện tích 1.080m² hộ được giao năm 1994; không bao gồm ngõ đi 3m, dài 57,6m (diện tích 162m²).

Căn cứ biên bản giao đất ngày 29/5/1994 của UBND xã Trung H cho hộ ông Trịnh Huy H thể hiện có ngõ đi giữa đất của hộ ông H và đất của hộ bà Đàm Thị Q; mặt khác từ năm 2001, 2002 hộ ông Hà, bà Q đã xây cổng mở lối ra ngõ đi này, ngày 28/4/2016 tại phiên tòa sơ thẩm ông Trịnh Huy H đã thừa nhận phần diện tích ngõ đi đang tranh chấp là đất công cộng thuộc quyền

quản lý của UBND xã Trung H, không thuộc quyền quản lý của cá nhân ai. Do đó, đủ căn cứ để xác định đây là đất nông nghiệp, việc ông Trịnh Huy H trồng cây, tập kết vật liệu, xây dựng tường trên diện tích đất này là hành vi lấn đất.

- *Quy trình ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H:*

+ ***Cơ sở pháp lý để Chủ tịch UBND huyện C M ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:***

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ ***Quy trình ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H:***

Ngày 17/3/2020, UBND xã Trung H lập Biên bản kiểm tra hiện trạng số 02/BB-KTHT thể hiện hộ ông Trịnh Huy H đang sử dụng 1.117,6 m² tăng 37,6 m² so với diện tích 1.080 m² được giao năm 1994; không bao gồm ngõ đi rộng 3m, dài 57,6m (diện tích 162m²).

Ngày 19/3/2020 UBND xã Trung H lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với hộ ông Trịnh Huy H về hành vi lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn (đất công cộng do UBND xã quản lý, là đất nông nghiệp đi chung khu cổng N, xóm C, thôn T C, xã Trung H), diện tích vi phạm là 162m².

Biên bản lập đúng theo mẫu MBB01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Người lập biên bản là bà Nguyễn Thị B, Công chức địa chính - xây dựng, là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Do đại diện hộ ông Trịnh Huy H tuy có chứng kiến việc lập biên bản nhưng không ký xác nhận nên đã có chữ ký của 02 người làm chứng và xác nhận của chính quyền địa phương và đã giao biên bản vi phạm cho hộ ông

Trịnh Huy H là đúng quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Căn cứ nguồn gốc đất đai hộ ông Trịnh Huy H được UBND xã Trung H giao năm 1994, nên tại biên bản vi phạm hành chính đã xác định hộ ông Trịnh Huy H có hành vi lấn đất phi nông nghiệp là đúng với quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, Điểm a Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

- Do hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND xã, nên UBND xã Trung H đã chuyển hồ sơ kèm theo Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 20/3/2020 đề nghị Chủ tịch UBND huyện xử phạt theo thẩm quyền đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Hành vi vi phạm của hộ ông Trịnh Huy H còn thời hạn, thời hiệu xử phạt theo quy định tại Điều 6; Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ nên bị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 25/3/2020, Chủ tịch UBND huyện C M ban hành Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC xử phạt hộ ông Trịnh Huy H về hành vi lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn.

+ Hình thức xử phạt: phạt tiền 15.000.000 đ (là mức trung bình do không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ)

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc hộ ông Trịnh Huy H phải tháo dỡ, thu dọn, di chuyển vật liệu, công trình xây dựng ra khỏi vị trí vi phạm khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn.

Mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trên là đảm bảo đúng thẩm quyền, hành vi, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 4 Điều 23, Khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điểm a Khoản 4 Điều 14, Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

- Ngày 25/3/2020, UBND xã Trung H đã giao Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC cho hộ ông Trịnh Huy H, thời hạn đảm bảo trong 02 ngày làm việc theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Do tại Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC, tại phần quy định về biện pháp khắc phục hậu quả thiếu nội dung buộc hộ ông Trịnh Huy H phải thu dọn, di chuyển cây đã trồng ra khỏi vị trí vi phạm, nên ngày 16/4/2020 Chủ tịch UBND huyện C M đã ban hành Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC sửa đổi, bổ sung nội dung biện pháp khắc phục hậu quả. Căn cứ áp dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 10/7/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017).

Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC cũng đã được giao cho hộ ông Trịnh Huy H vào ngày 20/4/2020.

+ *Quan điểm của UBND huyện C M đối với yêu cầu khởi kiện:*

Việc hộ ông Trịnh Huy H trồng cây, tập kết vật liệu, xây dựng tường bao trên diện tích đất ngõ đi chung, ngoài phạm vi đất ông H được UBND xã Trung H giao năm 1994 là hành vi lấn đất, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013 và bị xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND huyện C M ban hành các Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Việc ông Trịnh Huy H khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 và Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện C M là không có cơ sở.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Trung H:

- *Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Trịnh Huy H tại khu vực cổng N, xóm C:*

Về thời gian giao đất và hiện trạng sử dụng, UBND xã Trung H nhất trí với nội dung trong bản khai của UBND huyện C M.

- *Về hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Trung H:* Tại UBND xã Trung H không còn tài liệu lưu trữ bản đồ, sổ sách, tài liệu thể hiện loại đất trước và sau khi ông Trịnh Huy H được giao đất năm 1994 tại Cổng N, xóm C.

Hộ ông Trịnh Huy H đang sử dụng 03 thửa đất trên địa bàn xã Trung H, trong đó có 02 thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Về việc đăng ký đất đai và nộp thuế đất phi nông nghiệp:* Thửa đất tại Cổng N, xóm C được UBND xã Trung H giao ngày 29/2/1994, diện tích 1080 m² đất ở. kê khai thuế đất Phi nông nghiệp từ năm 2012 đến nay. Theo sổ thuế nhà đất năm 1994 xã Trung H, ông Trịnh Huy H (Trịnh Văn H) kê khai, nộp thuế tổng diện tích 1.149 m² trong đó 200 m² đất ở, 949 m² đất vườn.

- *Hồ sơ bản đồ liên quan đến thửa đất tại Cổng N của ông Trịnh Huy H:*

+ Bản đồ giải thửa 299 đo đạc năm 1983 đo đạc đất thổ cư, do đó không thể hiện thửa đất tại khu Cổng N UBND xã giao cho hộ ông H năm 1994.

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 1995, 2000: chỉ thể hiện bao theo khu, vùng đất ở tại nông thôn, khu dân cư; không thể hiện chi tiết đến thửa đất hộ ông Trịnh Huy H đang sử dụng tại Cổng N và ngõ đi.

+ Bản đồ quy hoạch nông thôn mới, bản đồ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Trung H đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Chỉ thể hiện bao theo khu, vùng đất ở tại nông thôn, khu dân cư, không thể hiện chi tiết đến thửa đất hộ ông Trịnh Huy H đang sử dụng tại cổng N và ngõ đi. Do tỉ lệ bản đồ lớn 1/2000, do đó chỉ qui hoạch đường các đường trục chính, đường liên thôn, đường xóm; không thể hiện chi tiết đến từng ngõ đi.

+ Bản đồ địa chính, đo đạc theo dự án tổng thể, đo đạc năm 2018: Đã đo đạc thể hiện ngõ đi khu Cổng N (hiện trạng rộng khoảng 2,8 m), nằm giữa thửa đất Hộ ông Trịnh Huy H và hộ bà Đàm Thị Q.

- Về việc giải quyết vi phạm hành chính:

Ngày 10/3/2020, nhận được tin báo về việc hộ ông Trịnh Huy H có hành vi đổ vật liệu ra ngõ đi tại khu Cổng N, UBND xã đã đến kiểm tra và lập Biên bản đình chỉ việc đổ vật liệu xây dựng ra ngõ đi chung và yêu cầu hộ ông Trịnh Huy H tự giác thu dọn trả lại hiện trạng ban đầu.

Ngày 17/3/2020, UBND xã Trung H lập Biên bản số 02/BB-KTHT về việc kiểm tra hiện trạng Ngõ đi khu cổng N, thôn T C, xã Trung H.

Ngày 19/3/2020, UBND xã Trung H lập Biên bản vi phạm hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC đối với hộ ông Trịnh Huy H về hành vi vi phạm hành chính: Lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn (Đất công cộng do UBND xã Trung H quản lý, là ngõ đi chung khu Cổng N, xóm C, thôn T C, xã Trung H), diện tích vi phạm 162 m², trong đó: Xây 3 đoạn tường bằng gạch Ba Banh, đồ nguyên vật liệu là gạch, cát, trồng cây lâu năm. Quy định tại: Điểm a, khoản 4 Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

UBND xã đã lập tờ trình số 06/TT-UBND ngày 20/3/2020 trình Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ ông Trịnh Huy H theo quy định của Pháp luật.

Ngày 25/3/2020, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H, số tiền xử phạt là 15.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu hộ ông Trịnh Huy H phải khắc phục hậu quả và buộc trả lại đất đã lấn.

Ngày 08/4/2020, UBND xã Trung H có Tờ trình số 12/TTr-UBND về việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trịnh Huy H.

Ngày 16/4/2020, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3345/QĐ-SĐXPVPHC về việc sửa đổi bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H.

Ngày 23/4/2020, Chủ tịch UBND huyện C M ban hành Quyết định số

3705/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Trịnh Huy H.

Ngày 25/4/2020, hộ ông Trịnh Huy H đã tự giác chấp hành việc tháo dỡ đoạn tường ở đầu ngõ, chưa phá dỡ các đoạn tường xây chắn còn lại, cây cối và vật liệu đã đổ chưa thu dọn, di chuyển ra khỏi địa điểm vi phạm.

Ngày 28/5/2020, Chủ tịch UBND huyện C M ban hành Quyết định số 4492/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Trung H về tổ chức cưỡng chế đối với hành vi vi phạm của hộ ông Trịnh Huy H.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đàm Thị Loan, anh Trịnh Huy Đông, anh Trịnh Hoài Dương, anh Trịnh Huy Hải, chị Phạm Thị Huệ: Những người liên quan hoàn toàn đồng ý với các nội dung và quan điểm của ông Trịnh Huy H đưa ra và khẳng định gia đình không có hành vi lấn chiếm đất công cộng. Đối với quyền sử dụng 1080 m² đất công ngõ đi được cấp riêng tại khu Cổng N, xóm C, thôn T C, xã Trung H gia đình đã canh tác, sử dụng ổn định, lâu dài, đúng quy định pháp luật, trên cơ sở được UBND xã Trung H giao ngày 25/9/1994.

Việc UBND huyện C M xác định gia đình có lấn chiếm đất công cộng là trái thực tế và không đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán và của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Huy H.

Hủy các Quyết định: số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25-3-2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16-4-2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; số 3705/QĐ-CCXP ngày 23-4-2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; số 4306/QĐ-UBND ngày 18-5-2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Về án phí: Chủ tịch UBND huyện C M phải chịu án phí HCST.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

- *Về đối tượng khởi kiện:* Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là Quyết định hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Đơn khởi kiện của ông Trịnh Huy H đề ngày 11/6/2020, được gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cùng ngày là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Về thẩm quyền:

Ngày 08/9/2020, Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Trịnh Huy H yêu cầu hủy Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Người bị kiện trong vụ án được xác định là UBND huyện C M, thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND huyện C M, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Qua xem xét phân trình bày của các đương sự, tài liệu các bên đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

*** Về thẩm quyền, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện:**

Chủ tịch UBND huyện C M ban hành Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền và thủ tục quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại.

*** Về Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;**

Ngày 25/3/2020, chủ tịch UBND huyện C M ban hành Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC xử phạt hộ ông Trịnh Huy H về hành vi lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn.

Hình thức xử phạt: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hộ ông Trịnh Huy H phải tháo dỡ, thu dọn, di chuyển vật liệu, công trình xây dựng ra khỏi vị trí vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn.

Ngày 16/4/2020, Chủ tịch UBND huyện C M đã ban hành Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về biện pháp khắc phục hậu quả.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các tài liệu lưu trữ đến thời điểm hiện tại không có bản đồ, sổ sách, tài liệu nào thể hiện loại đất trước và sau khi hộ ông Trịnh Huy H được giao đất năm 1994. Các tài liệu khác không thể hiện có ngõ đi chung giữa đất hộ bà Q và hộ ông H đang sử dụng. Tại tờ Bản đồ địa chính số 15, đo đạc năm 2018, thể hiện có ngõ đi giữa hai thửa đất của hộ ông Trịnh Huy H và hộ bà Đàm Thị Q, hiện nay bản đồ đang được Đơn vị tư vấn rà soát chưa trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hộ gia đình bà Q được UBND xã cấp đất trước (ngày 03-4-1994), hộ

ông H được cấp sau (ngày 29-5-1994). Theo Biên bản giao quyền sử dụng đất ngày 29-5-1994 của UBND xã Trung H đã quyết định giao miếng đất có diện tích 1.080 m² cho ông Trịnh Huy H và Biên bản giao quyền sử dụng đất ngày 03-4-1994 của UBND xã Trung H đã quyết định giao miếng đất có diện tích 904 m² cho bà Đàm Thị Q. Như vậy, xác định thời điểm sử dụng thửa đất của bà Q từ ngày 03-4-1994 và của ông H từ ngày 29-5-1994 và theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 23 Luật Đất đai năm 1993 thì việc quyết định của UBND xã Trung H giao đất cho ông H và bà Q là giao không đúng thẩm quyền. Diện tích đất ông Trịnh Huy H đang sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tài liệu trong hồ sơ thể hiện:

Tại biên bản giao quyền sử dụng đất của UBND xã Trung H lập ngày 03/4/1994 về việc giao đất cho hộ bà Đàm Thị Q có nội dung là phía Nam giáp ruộng 5% xóm C dài 53,2 m.

Tại biên bản giao quyền sử dụng đất cho ông Trịnh Huy H thể hiện phía Bắc giáp đất ông Hưng (chồng bà Q) + Ngõ.

Trong Biên bản về việc xác minh, lấy ý kiến liên quan đến việc giao đất cho ông Trịnh Huy H tại khu Cống N, xóm C, thôn T C do UBND huyện C M ngày 09/01/2020 cung cấp thể hiện:

“Trên cơ sở ý kiến từng đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã, nguyên cán bộ chuyên môn – người trực tiếp thực hiện việc giao đất cho ông Trịnh Huy H tại khu Cống N, xóm C, thôn T C năm 1994 đều nhất trí: Theo đề xuất của cụ Trịnh Huy Đoan với các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy năm 1994 về việc giao đất cho con trai cụ là ông Trịnh Huy H phần đất ở, đồng thời đề nghị cấp riêng cho gia đình phần ngõ đi cùng với thửa đất ở. Ngày 25/5/1994, UBND xã giao đất cho ông Trịnh Huy H, chỉ mốc thửa đất giáp với tường bao nhà bà Q cho gia đình ông H sử dụng, diện tích 1080 m² đất ở kèm ngõ đi cấp riêng, không phải ngõ đi chung”.

Tại văn bản số 36/UBND-TNMT ngày 12/01/2016 của UBND huyện C M có nội dung: *“...ngõ đi chung đang tranh chấp giữa hai hộ nêu trên thuộc đất công cộng do UBND xã Trung H quản lý”*. Tuy nhiên, UBND huyện C M và UBND xã Trung H không có Hồ sơ, tài liệu nào để chứng minh cho nội dung này.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại thời điểm giao đất cho hộ bà Đàm Thị Q sử dụng thì phía Nam đất bà Q giáp đất 5%. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện C M cũng khẳng định bản đồ kèm theo Biên bản giao đất của hộ bà Q là sơ đồ được lập sau thời điểm giao, không có hiệu lực. Do vậy, có căn cứ xác định tại thời điểm giao đất cho hộ bà Q chưa có ngõ đi phía Nam giáp đất bà Q.

Khi giao đất cho hộ ông Hà, mặc dù phía Tây giáp mặt đường đi Chi Nê 19 m nhưng trong sơ đồ giao đất có thể hiện một ngõ đi phía Bắc, giáp đất hộ bà Q. Ngõ đi này tại thời điểm giao chỉ để vào đất của hộ ông Hà, vì phía Bắc ngõ giáp đất hộ bà Q (thời điểm này hộ bà Q sử dụng ngõ đi phía Tây), phía Đông ngõ giáp bờ ruộng ao ông Viện. Việc thể hiện ngõ đi trong sơ đồ phù hợp với mô tả trong biên bản giao đất của hộ bà Q, biên bản giao đất của hộ ông Hà, phù hợp với nội dung biên bản trình bày về lý do giao ngõ đi của những người trực tiếp giao đất cho hộ ông Trịnh Huy H thể hiện tại Biên bản về việc xác minh, lấy ý kiến liên quan đến việc giao đất cho ông Trịnh Huy H tại khu Cống N, xóm C, thôn T C do UBND huyện C M ngày 09/01/2020.

Ngõ đi được hình thành trên thực tế vào năm 2001, khi hộ ông H xây nhà và đổ bê tông ngõ đi. Do có quan hệ họ hàng nên hộ ông H và hộ bà Q thống nhất đi chung ngõ như hiện nay.

Đến nay, diện tích đất của hộ ông H và hộ bà Q chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hồ sơ địa chính của UBND xã và UBND huyện quản lý và cung cấp cho Tòa án không thể hiện ngõ đi chung và căn cứ để xác định diện tích ngõ này thuộc quyền quản lý của UBND xã Trung H.

Theo Điều 96 (Hồ sơ địa chính) Luật Đất đai 2013 và khoản 1 Điều 7 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giá trị pháp lý của hồ sơ địa chính như sau: *“Hồ sơ địa chính làm cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác định quyền và nghĩa vụ của người được Nhà nước giao quản lý đất theo quy định của pháp luật đất đai”*.

Do chưa có căn cứ để xác định diện tích đất ông Trịnh Huy H bị xác định vi phạm là diện tích đất công cộng thuộc quản lý của UBND xã Trung H nên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện C M xử phạt hành vi vi phạm hành chính là lấn đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn thuộc đất công cộng do UBND xã Trung H quản lý với diện tích vi phạm là 162 m² là không có căn cứ.

Từ việc xác định hành vi vi phạm không đúng nên việc đã áp dụng hình thức xử phạt và Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phần biện pháp khắc phục hậu quả không phù hợp với hành vi vi phạm trên thực tế.

Tuy nhiên, hành vi hộ Trịnh Huy H xây tường gạch chắn ngang đầu ngõ đi chung của gia đình ông và gia đình bà Đàm Thị Q, gây cản trở đến quyền sử dụng đất của chính gia đình ông và gia đình bà Q. Đây là hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 16 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

***Về Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 về việc cưỡng chế**

buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Do nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định pháp luật nên việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp này cũng không phù hợp với hành vi vi phạm thực tế.

*** Về Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.**

Do ông Trịnh Huy H có đơn khiếu nại đối với Quyết định 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nên ngày 18/5/2020, Chủ tịch UBND huyện C M ban hành quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 16/4/2020.

Tuy nhiên, như nhận định ở trên, việc Chủ tịch UBND huyện C M ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Huy H về hành vi lấn đất phi nông nghiệp là không có căn cứ. Do vậy, nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng quy định pháp luật.

Từ phân tích, nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: có cơ sở để căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Huy H. Hủy các Quyết định: Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Huy H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chủ tịch UBND huyện C M phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Huy H.

Hủy các Quyết định hành chính sau: Quyết định số 2831/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện C M về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trịnh Huy H; Quyết định số 3354/QĐ-SĐXPVPHC ngày 16/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện C M về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3705/QĐ-CCXP ngày 23/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện C M về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện C M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

2. Về án phí: Ông Trịnh Huy H không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện C M phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS ND TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lê Na